

Số: **2703**/BKHĐT-QLQH

V/v tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và chất lượng các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Hà Nội, ngày **11** tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội, các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung chỉ đạo triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đến nay, đã có 106/111 quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã thẩm định xong, trong đó 82 quy hoạch đã được phê duyệt (bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia¹, quy hoạch sử dụng đất quốc gia², 21 quy hoạch ngành quốc gia³, 01 quy hoạch vùng⁴ và 58 quy hoạch tỉnh⁵).

Tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch; thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

I. Các Bộ tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, đảm bảo đúng tiến độ và đạt chất lượng

1. Về tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch

¹ Phê duyệt tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

² Phê duyệt tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021

³ Quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia; Quy hoạch mạng lưới đường sắt quốc gia; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển quốc gia; Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Quy hoạch tài nguyên nước; Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Quy hoạch hạ tầng phòng cháy chữa cháy; Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch địa chất khoáng sản; Quy hoạch hạ tầng dữ trữ, cung ứng xăng dầu; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia; Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; Quy hoạch sử dụng đất an ninh; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế; Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁴ Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

⁵ Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Lào Cai, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Quảng Bình, Long An, Sóc Trăng; Nghệ An; Yên Bái; Trà Vinh; TP.Đà Nẵng; Bắc Kạn; Kiên Giang; Ninh Thuận; Hà Giang; An Giang; Cà Mau; Bến Tre; Quảng Ngãi; Cao Bằng; Bình Phước; TP.Hải Phòng; TP. Cần Thơ; Phú Thọ, Lai Châu, Bắc Ninh, Hậu Giang, Bạc Liêu; Bình Định; Bà Rịa – Vũng Tàu, Hải Dương, Hòa Bình, Hà Nam, Sơn La, Bình Thuận, Tây Ninh, Quảng Trị, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Thừa Thiên – Huế, Phú Yên, Thái Bình, Nam Định, KonTum, Đắk Nông, Vĩnh Long, Tiền Giang, Đồng Tháp, Quảng Nam, Điện Biên, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Lạng Sơn

a) Đối với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt:

- Đề nghị tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Khẩn trương rà soát, chỉnh lý hồ sơ, đảm bảo thống nhất với quyết định được phê duyệt (bao gồm Báo cáo quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch), gửi 01 bộ hồ sơ quy hoạch về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lưu trữ theo quy định tại khoản 20 Điều 1 (bổ sung Điều 38b) của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch và quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.

Bộ trưởng các Bộ chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch và đảm bảo tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch tính thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 khi cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định tại khoản 20 Điều 1 (bổ sung Điều 38c) Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.

b) Đối với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đã thẩm định xong đề nghị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ quy hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định *trước ngày 30/6/2024*.

c) Đối với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng đã trình thẩm định đề nghị khẩn trương tổ chức thẩm định, trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định *trước ngày 30/6/2024*.

2. Về tăng cường trách nhiệm, phối hợp triển khai công tác quy hoạch

a) Cho ý kiến đúng thời hạn đối với các quy hoạch, ý kiến thẩm định quy hoạch, ý kiến rà soát quy hoạch đúng thời hạn tại văn bản xin ý kiến của Bộ, ngành, địa phương và Hội đồng thẩm định quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Tăng cường sự phối hợp và chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng quy hoạch và thực hiện chính sách liên quan để đảm bảo sự đồng bộ của các cấp quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

c) Chịu trách nhiệm việc quản lý, thanh quyết toán nguồn vốn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước; chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu thầu.

II. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, đảm bảo đúng tiến độ và đạt chất lượng

1. Về tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch

a) Đối với các quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt:

- Đề nghị tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Khẩn trương rà soát, chỉnh lý hồ sơ, đảm bảo thống nhất với quyết định được phê duyệt (bao gồm Báo cáo quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch), gửi 01 bộ hồ sơ quy hoạch về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lưu trữ theo quy định tại khoản 20 Điều 1 (bổ sung Điều 38b) của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch và quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch và đảm bảo tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 khi cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định tại khoản 20 Điều 1 (bổ sung Điều 38c) Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.

b) Đối với việc rà soát, bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 09 quy hoạch tỉnh (Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Lào Cai, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Quảng Bình, Long An):

- Khẩn trương rà soát, bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã vào mục Định hướng phát triển đô thị trong quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp

ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 (Công điện số 616/CD-TTg); Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp trực tuyến với 12 địa phương về đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Thông báo số 430/TB-VPCP) để xem xét trình phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Trường hợp quy hoạch tỉnh có sự mâu thuẫn với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được phê duyệt, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, lập báo cáo điều chỉnh kèm theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cùng với nội dung về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã được bổ sung vào mục Định hướng phát triển đô thị trong quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CD-TTg, Thông báo số 430/TB-VPCP. Việc điều chỉnh quy hoạch trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt này được thực hiện theo quy trình quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

c) Đối với các quy hoạch tỉnh đã thẩm định xong đề nghị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ quy hoạch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định *trước ngày 30/6/2024*; trong đó có nội dung sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CD-TTg, Thông báo số 430/TB-VPCP.

d) Đối với quy hoạch tỉnh chưa trình thẩm định đề nghị khẩn trương tổ chức thẩm định, trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định *trước ngày 30/6/2024*; trong đó có nội dung sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CD-TTg, Thông báo số 430/TB-VPCP.

2. Về tăng cường trách nhiệm, phối hợp triển khai công tác quy hoạch

a) Tăng cường sự phối hợp và chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng quy hoạch và thực hiện chính sách liên quan để đảm bảo sự đồng bộ của các cấp quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm việc quản lý, thanh quyết toán nguồn vốn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước; chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, đôn đốc và thực hiện hiệu quả nhằm đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021-2030 cũng như các công việc khác liên quan đến quy hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền⁶./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trong Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, QLQH **N.05**

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

⁶ Mọi thông tin cần trao đổi xin liên hệ với Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, qua đầu mối: Phó Vụ trưởng Nguyễn Mạnh Lam, điện thoại: 0913588498